

Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2019

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105454 ngày 23/2/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội cấp lần đầu và đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 13/6/2018.
- Vốn điều lệ: 26.097.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.097.100.000 đồng
- Địa chỉ: Nhà G9 số 495 – Đường Nguyễn Trãi – Thanh Xuân Nam – Quận Thanh Xuân – Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.8542209.
- FAX: 0243.8545855
- Website: www.sdcc.com.vn
- Mã cổ phiếu SDC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty CP tư vấn Sông Đà tiền thân là Xí nghiệp thiết kế Sông Đà được thành lập năm 1975, sau nhiều lần được đổi tên cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ, Năm 2001 được đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng Sông Đà trên cơ sở hợp nhất các Đơn vị : Công ty tư vấn và khảo sát thiết kế; Công ty thiết kế tự động hoá CODEMA; Trung tâm thí nghiệm xây dựng Miền Bắc; Trung tâm thí nghiệm xây dựng Miền Nam; Phòng tư vấn giám sát chất lượng thuộc Tổng công ty Sông Đà.

Công ty đã được cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào tháng 6/2002 và cấp lần 2 vào ngày 15/1/2013.

Đến cuối năm 2004, Công ty đã tiến hành thực hiện cổ phần hoá và được đổi tên thành Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà theo quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28/10/2004 và quyết định 57/QĐ-BXD ngày 14/1/2005 về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty tư vấn xây dựng Sông Đà thành Công ty CP tư vấn Sông Đà.

Tháng 11 năm 2006 Công ty đã thực hiện niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: SDC (vốn điều lệ ban đầu là: 15.000.000.000 đồng).

Sau gần 40 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty CP Tư vấn Sông Đà đã có bề dày kinh nghiệm trong các lĩnh vực thiết kế, khảo sát, tư vấn giám sát, thí nghiệm các công trình thủy điện lớn trong nước như: Thủy điện Thác Bà, Hoà bình, Yaly, Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4, Tuyên Quang, Sơn La, Nậm chiến, Bình Điền, Sứ pán, Đakđrinh, Sơn La, Lai châu, Bảo Lâm...; các công trình thủy điện nước ngoài : Xekaman 1, Xekaman 3, Xekaman 4, Sekong 4, Nậm Nghiệp 1, NamThuen tại Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào. Các công trình công nghiệp dân dụng: Nhà máy Xi măng Tuyên Quang, Xi măng Sông Đà, Xi măng Yaly, Xi măng Hạ Long, Nhà máy thép Việt - Ý ...Các công trình giao thông lớn như : Đường Hồ Chí Minh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân...

Trong quá trình phát triển, Công ty đã 2 lần được tặng thưởng huân chương lao động hạng 3, nhiều bằng khen của Chính phủ và Bộ xây dựng. Nhiều năm được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ thi đua cho Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và Đơn vị CBCNV có thu nhập cao nhất.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh** (Các ngành nghề chính chiếm 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất):
 - Thiết kế xây dựng các công trình thủy điện.
 - Khảo sát địa hình, địa chất, khoan phun chống thấm các công trình.
 - Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của vật liệu xây dựng.
 - Tư vấn giám sát xây dựng
- **Địa bàn kinh doanh** (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính chiếm 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất):
 - Tỉnh Lào Cai
 - Tỉnh Cao Bằng
 - Nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

• Mô hình quản trị :

Công ty CP Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là Công ty đại chúng được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và điều hành là Tổng giám đốc, giúp việc cho Tổng giám đốc có 4 phòng ban nghiệp vụ. Các chi nhánh trực thuộc Công ty gồm 06 Đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoạt động theo phân cấp quản lý của Công ty.

Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành của mình đối với các chi nhánh thông qua định hướng phát triển, giao nhiệm vụ, giao kế hoạch, bố trí máy móc thiết bị, nhân lực cho các Chi nhánh và thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện công việc, tiến độ và kế hoạch được giao.

Quản trị Công ty với các chi nhánh thông qua việc phân cấp quản lý, ban hành định mức, đơn giá và các quy chế quản lý nội bộ. Kiểm tra thường xuyên thông qua hoạt động giao ban hàng tuần, kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng quý.

- **Công ty con: Công ty CP Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà**

Địa chỉ: Thôn Lại Xá – Xã Thanh Thủy - Thanh Hà - Hải Dương.

Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác, cung cấp nước sạch và nước tinh khiết.

Vốn điều lệ thực góp: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP tư vấn Sông Đà tại Công ty con: 73,48%

5. Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Phấn đấu trở thành Công ty tư vấn mạnh trong nước cũng như trong khu vực về lĩnh vực tư vấn xây dựng, có đủ khả năng đảm nhận các công việc tư vấn cho các dự án của Tổng công ty Sông Đà đầu tư hoặc Tổng công ty Sông Đà được giao làm tổng thầu.
- Giữ vững ngành nghề tư vấn xây dựng truyền thống thủy điện, từng bước mở rộng ra các ngành nghề tư vấn xây dựng: hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghiệp, dân dụng.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tốt, nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn các dự án năng lượng ngang với các nước trong khu vực. Cùng cố và phát triển đội ngũ cán bộ tư vấn giám sát; tư vấn thiết kế dân dụng, hạ tầng kỹ thuật; tư vấn trong lĩnh vực nhiệt điện; tư vấn quản lý dự án để đáp ứng yêu cầu trong phát triển sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 trong toàn Công ty.
- Nâng cao năng lực quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Hợp tác với các đơn vị tư vấn mạnh trong và ngoài nước, liên danh, liên kết, đào tạo và phối hợp tham gia đấu thầu, tư vấn các dự án mà Công ty còn chưa đủ năng lực tự thực hiện.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn :**

- Xây dựng Công ty CP tư vấn Sông Đà thành một Công ty tư vấn xây dựng mạnh, phát triển bền vững với nguồn lực chất lượng cao và công nghệ hiện đại, đóng vai trò chủ chốt trong tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC của Tổng công ty Sông Đà.
- Đa dạng hoá, hiện đại hoá các dịch vụ tư vấn xây dựng: Giữ vững ngành nghề truyền thống (Thủy điện, thủy lợi) và từng bước mở rộng ra các ngành nghề mới (hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghiệp, dân dụng)
- Cơ cấu ngành nghề trong giá trị SXKD đến năm 2025 như sau :
 - + Giá trị tư vấn, khảo sát, thiết kế chiếm khoảng 60-75%.
 - + Giá trị tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát, thí nghiệm và tư vấn khác chiếm khoảng 25-40%.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng công ty :**

- Trong quá trình khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, công ty luôn đặt mục tiêu giảm thiểu thấp nhất đến diện tích mất đất rừng, phòng ngừa và giảm thiểu sự gia tăng ô nhiễm trong công nghiệp.

- Đối với xã hội: Công ty luôn động viên CBCNV hưởng ứng nhiệt tình các phong trào ủng hộ giúp đỡ người nghèo, nhân dân các vùng thiên tai bão lụt và biên đảo của Tổ quốc.
- Đối với cộng đồng công ty: Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp thông qua việc xây dựng văn hoá Doanh nghiệp, giáo dục ý thức đạo đức, nghề nghiệp cho CBCNV, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một tập thể đoàn kết, vững mạnh và phát triển bền vững.

6. Các rủi ro:

- Giống như rất nhiều doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, một trong những vấn đề mà Công ty thường xuyên phải đối mặt đó là sự chậm trễ trong việc thanh toán của khách hàng. Với ngành nghề kinh doanh là tư vấn đầu tư xây dựng, các khách hàng của Công ty chủ yếu là các chủ đầu tư xây dựng nên nhiều khi nhiệm vụ tư vấn của hợp đồng đã hoàn thành nhưng do khó khăn về vốn hoặc chủ đầu tư giữ lại chờ quyết toán nên chậm thanh toán cho đơn vị. Như vậy, Công ty luôn phải xem xét và cân đối nguồn vốn một cách hợp lý nhất có thể, tái cơ cấu tài chính một cách hợp lý có thể giúp Công ty hạn chế được rủi ro đặc thù này và tận dụng được hiệu quả tích cực của công cụ đòn bẩy tài chính.
- Bên cạnh đó, do đặc thù tính chất công việc của Công ty có hàm lượng chất xám cao, vì vậy yếu tố con người có thể coi là một trong những yếu tố quan trọng nhất. Trong điều kiện ngành xây dựng đang phát triển nhanh như ở Việt Nam hiện nay, trong lĩnh vực tư vấn xây dựng Công ty có rất nhiều đối thủ cạnh tranh nếu Công ty không có chính sách đãi ngộ tốt đối với người lao động cũng như không có kế hoạch dài hơn trong việc đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực thì Công ty sẽ phải đối mặt với nguy cơ chảy máu chất xám hoặc năng lực cán bộ không theo kịp yêu cầu công việc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt: 79,9 tỷ đồng/KH: 81,0 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2019 đạt: 71,77 tỷ đồng/kế hoạch 75,0 tỷ đồng bằng 95,7% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách : 7,8 tỷ đồng/ kế hoạch 11,3 tỷ đồng bằng 69% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị lợi nhuận trước thuế đạt: 2,6 tỷ đồng/kế hoạch 5,0 tỷ đồng bằng 52% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 5%.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT KH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	81.000	79.922	98,7%
1	Khảo sát + Khoan phun	10 ⁶ đ	31.200	39.527	126,7%
2	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	31.500	20.508	65,1%

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT KH
	+ TT Tư vấn 1	10 ⁶ đ	14.300	11.367	79,5%
	+ TT Tư vấn 2	10 ⁶ đ	10.500	7.935	75,6%
	+ TT TV Cơ điện & NLTT	10 ⁶ đ	3.200	1.194	37,3%
	+ TT TV Dân dụng & HTKT	10 ⁶ đ	3.500	12	0,3%
3	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	16.980	18.410	108,4%
4	Kinh doanh khác	10 ⁶ đ	1.320	1.478	112,0%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh số	10⁶đ	81.555	74.012	91%
a	Khảo sát + Khoan phun	10 ⁶ đ	31.696	37.711	119,0%
b	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	31.325	17.258	55,1%
	+ TT Tư vấn 1	10 ⁶ đ	14.534	7.316	50,3%
	+ TT Tư vấn 2	10 ⁶ đ	11.192	7.839	70,0%
	+ TT TV Cơ điện & NLTT	10 ⁶ đ	2.800	1.701	60,7%
	+ TT TV Dân dụng & HTKT	10 ⁶ đ	2.800	403	14,4%
c	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	17.160	17.564	102,4%
d	Kinh doanh khác	10 ⁶ đ	1.373	1.478	107,7%
2	Doanh thu	10⁶đ	75.000	71.770	95,7%
3	Thu tiền về tài khoản	10⁶đ	82.000	81.306	99,2%
4	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.300	7.832	
5	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000	2.600	52,0%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000	1.962	49,1%
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	6,7%	3,62%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,52%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,73%	3,87%	
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.757	50.665	
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	

001
 CÔNG
 HẠN
 NG
 UÂN

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT KH
9	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.22	1,06	
10	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10	5	50%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	115.000	101.613	
III	Thu nhập bình quân lao động/tháng	10 ⁶ đ	11,68	11,07	
IV	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	4.500	1.140	25%

2. Tổ chức nhân sự:

• Danh sách Ban điều hành gồm:

➤ Họ và tên : ĐINH VĂN DUẬN

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 24/12/1974
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.
 Địa chỉ thường trú : P905, 162A Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ kỹ thuật.
 Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà
 Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

➤ Họ và tên : NGUYỄN VĂN HOÀNG

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/06/1975
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thị trấn Như Quỳnh - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú : Tổ 1- Bàng A- Hoàng Liệt – Hoàng Mai- TP Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
 Chức vụ hiện nay :Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà
 Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần)
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không.
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

➤ Họ và tên : LÊ MINH QUYẾT

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 07/8/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Duy Minh - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú : Số 41 - Ngõ 145 - Định công Thượng - P. Định công - Quận Hoàng Mai - Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng Công ty

Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần

Những người liên quan nắm giữ cổ phần Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

• **Những thay đổi trong Ban Điều hành:**

• Tổng số CBCNV có Hợp đồng lao động ≥ 1 năm (đến 31/12/2019) là: 221 người

- Trình độ trên đại học: 11 người; chiếm 5%
- Trình độ đại học: 14 người; chiếm 63%
- Trình độ cao đẳng: 7 người; chiếm 3%
- Trình độ trung cấp: 12 người; chiếm 5%
- Lái xe, công nhân kỹ thuật, phục vụ: 52 người; chiếm 24%

• **Các chính sách với người lao động :**

- Có chính sách đãi ngộ về lương, thưởng và cơ hội thăng tiến cho các cán bộ kỹ sư có năng lực nhằm khuyến khích người lao động luôn tâm huyết với công việc và gắn bó với Công ty.
- Thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV trong Công ty, đặc biệt là người lao động đang làm việc tại các công trình, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, phương tiện làm việc. Đa dạng hóa các hình thức khen thưởng, xây dựng cơ chế thưởng hợp lý nhằm động viên, khuyến khích CBCNV nhiệt tình công tác và nâng cao năng suất lao động. Chi trả lương và các chế độ khác kịp thời, đảm bảo đời sống cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

• Các khoản đầu tư lớn trong năm : Không có

• Các Công ty con:

- Công ty CP Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là cung cấp nước uống tinh khiết đóng chai và nước sinh hoạt. Trong năm 2019, do các nguyên nhân như thị phần tiêu thụ sản phẩm chưa cao, Công ty phải đầu tư để chuyển đổi nguồn nước do đó Công ty nên lợi nhuận công ty còn thấp.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT : 10⁶ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	98.611	104.476	6%
2	Doanh thu thuần	102.371	71.770	-30%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.218	2.440	-42%
4	Lợi nhuận khác	291	160	-45%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
5	Lợi nhuận trước thuế	4.509	2.600	-42%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	5%	-50%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn)	Lần	1,9	1,6
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,45	1,16
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,47	0,52
	- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,88	1,06
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,88	2,35
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	103%	67,6%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	3,5%	2,8%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,9%	3,9%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	3,7%	1,9%
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,88%	3,45%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần :

Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn: 2.609.710 cổ phần

Cổ phần đang lưu hành: 2.609.648 cổ phần

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.609.648 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không

b) Cơ cấu cổ đông (chốt danh sách đến ngày 25/3/2020):

- Cổ đông sáng lập Tổng công ty Sông Đà : 1.331.100 cổ phần = 51,01% VDL
- Các cổ đông nước ngoài : 198.517 cổ phần = 7,60% VDL
- Cổ đông lớn -Phạm Anh Đức -TV HĐQT : 327.468 cổ phần = 12,55% VDL
- Cổ đông lớn -Phạm Minh Hoàng : 199.300 cổ phần = 7,64% VDL
- Cổ đông tổ chức trong nước khác : 6.762 cổ phần = 0,26% VDL
- Các cá nhân khác : 546.563 cổ phần = 20,96% VDL

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt: 79,9 tỷ đồng/KH: 81,0 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2019 đạt: 71,77 tỷ đồng/kế hoạch 75,0 tỷ đồng bằng 95,7% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách : 7,8 tỷ đồng/ kế hoạch 11,3 tỷ đồng bằng 69% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 5%.

1.1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

a. Những mặt đã đạt được:

- Mặc dù năm 2019 là một năm rất khó khăn, tuy nhiên Công ty đã hết sức cố gắng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra với các chỉ tiêu cơ bản ước đạt như sau: Tổng giá trị SXKD đạt 98,7%KHN; Doanh số đạt 91%KHN; Tiền về tài khoản đạt 99,2%KHN; Lợi nhuận đạt 52%KHN.
- Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD tập trung, thống nhất và sát với tình hình thực tế; Đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án.
- Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng và nghiên cứu mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế liên quan đến ngành nghề truyền thống như năng lượng tái tạo (điện gió, điện năng lượng mặt trời...).
- Quản lý giá thành và hạch toán kinh tế theo đúng quy định; Các chỉ số kinh tế tài chính của Công ty năm 2019 tuy không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn ở mức an toàn. Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đóng góp rất tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo việc làm cho người

lao động. Với kết quả trong năm 2019 đã ký kết được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng.

- Hoàn thành phục vụ, làm việc với Cơ quan thuế Nhà nước. Các đoàn kiểm tra tình hình SXKD Công ty đều đánh giá Công ty đã cơ bản tuân thủ và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật. Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, không nợ thuế, bảo hiểm.
- Tổng công ty Sông Đà - CTCP đã đồng ý chủ trương về vị trí đặt trạm biến áp mới cấp điện cho Nhà G9 và G10.
- Hoàn thành công tác chuyển đổi và đưa vào vận hành nguồn nước mới nhà máy Thanh Thủy.
- Hoàn thành sáp nhập Trung tâm TV Dân dụng và HTKT vào Trung tâm TV 2.
- Cán bộ, công nhân viên ổn định về tư tưởng để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Đời sống, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, thanh toán lương và các chế độ kịp thời cho người lao động theo quy định; Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.
- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

b. Những mặt chưa đạt được:

- Lĩnh vực ngành nghề chính là thủy điện đã bị thu hẹp, việc tiến hành cơ cấu lại lực lượng sản xuất và chuyển đổi ngành nghề còn chậm; công tác tiếp thị đầu thầu, phát triển mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh tuy đã được chú trọng và tăng cường nhưng đôi khi còn bị động chưa theo kịp sự chuyển đổi của cơ chế thị trường với sức cạnh tranh rất gay gắt, dẫn đến hiệu quả trong công tác tìm kiếm việc làm còn những hạn chế nhất định, đặc biệt ở thị trường ngoài nước trong bối cảnh thị trường trong nước có khó khăn.
- Ngoài các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra vẫn còn một số đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp do thiếu việc làm đặc biệt là các đơn vị tư vấn thiết kế. Công tác tư vấn thiết kế vẫn bị sụt giảm về tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, có nhiều thời điểm chưa tạo đủ công ăn, việc làm ổn định, liên tục cho CBCNVLĐ.
- Việc triển khai 02 hợp đồng thiết kế dự án thủy điện tại nước ngoài là Nậm Emoun, Nậm Thuen 1 với kết quả đạt được không như mong muốn làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của lĩnh vực tư vấn nói riêng và của cả Công ty nói chung.
- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Giá trị dở dang, công nợ còn chiếm tỷ trọng lớn so với giá trị SXKD, tuổi nợ dài dẫn đến Công ty khó khăn trong cân đối nguồn vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung, một số công trình khi quyết toán bị xuất toán làm sụt giảm giá trị lợi nhuận.
- Phần đông cán bộ của các đơn vị trực thuộc còn yếu về ngoại ngữ. Mặc dù Công ty đã mở rộng địa bàn hoạt động ra nước ngoài để kỳ vọng phát triển công việc ở thị trường này nhưng do đa số cán bộ tư vấn còn yếu về trình độ ngoại ngữ nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển, cạnh tranh, hội nhập quốc tế của Công ty.

- Tư duy thay đổi để theo kịp với sự chuyển đổi của nền kinh tế thị trường còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới khi có tác động mạnh mẽ của thời đại công nghiệp 4.0.
- Chưa hoàn thành quyết toán phương án đầu tư chuyển đổi nguồn nước của nhà máy nước Thanh Thủy tại Hải Dương.
- Chưa hoàn thành di dời trạm biến áp và máy phát điện dự phòng tại Nhà G9 để lập phương án nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích đất hiện có của công ty

1.2 Tình hình thực hiện, mục tiêu tiến độ tại các công trình:

a. Trung tâm tư vấn 1:

- Công trình thủy điện Pake, Nam Emoun 1: Đảm bảo công tác cấp thiết kế BVTC đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Thực hiện công tác quyết toán các công trình Đăk đrinh, Đa Nhim Thượng 2, Nậm Pàn 5, Sông Nghiệp 3.

b. Trung tâm Tư vấn 2:

- Công trình thủy điện Nậm Pạc 1,2, Nam Theun, Bản Mới, Dự án Nuôi tôm: Đảm bảo công tác cấp thiết kế đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Quyết toán các công trình Nậm Pay.

c. Trung tâm TV Cơ điện & NLTT

- Hoàn thiện bản vẽ công nghệ thủy điện Nậm Pạc 1,2.
- Phối hợp với Trung tâm TV2 thực hiện bản vẽ công nghệ thủy điện Bản Mới theo tiến độ.

d. Xí nghiệp Khảo sát:

- Thực hiện khoan phun tại thủy điện Nậm Nghiệp 1 đảm bảo chất lượng, tiến độ đã cam kết với Khách hàng.
- Hoàn thành công tác khảo sát bổ sung tại thủy điện Nậm Emoun.
- Lập hồ sơ chào giá công tác khoan phun chống thấm thủy điện Nậm Theun 1.

1.3 Đánh giá về các mặt quản lý điều hành

a. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà.
- Triển khai công tác rà soát các quy chế quản lý của Công ty, xây dựng kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

b. Công tác tài chính, kinh tế:

- Cân đối đủ nguồn vốn cho công tác SXKD; Đảm bảo công tác đóng bảo hiểm và các khoản nộp ngân sách nhà nước đúng quy định; Trả nợ các tổ chức tín dụng đúng thời hạn.
- Lập kế hoạch, giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện công tác đối chiếu công nợ và thu hồi công nợ từng tháng, quý.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị, phục vụ và làm việc với Đoàn kiểm toán Nhà nước; Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Sông Đà - CTCP

- Hoàn thành phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- Tiến hành thanh lý các tài sản cố định và công cụ dụng cụ hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng.
- Thực hiện các thủ tục để cho thuê mặt bằng tầng 1 và các phòng dư thừa tại Trụ sở làm việc Nhà G9 tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho Công ty.
- Thực hiện ký kết các HĐ kinh tế với các đối tác theo quy định. Năm 2019 đã ký được 36 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng.

c. Công tác khác:

c.1 Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và an toàn lao động

- Trong năm vừa qua Công ty đã cơ bản đáp ứng tiến độ các công trình theo đúng Hợp đồng với Khách hàng.
- Kiểm soát chất lượng và tiến độ trong các công tác tư vấn tại văn phòng và các công trường theo tiến độ cam kết tại hợp đồng và theo yêu cầu của Khách hàng đồng thời thường xuyên rà soát theo quy trình quản lý chất lượng.
- Thực hiện quản lý chất lượng theo quy trình các quy định quản lý chất lượng, tiến độ công tác tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, khảo sát và thí nghiệm.
- Tập huấn an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, và trang bị đầy đủ các phương tiện, trang phục bảo hộ lao động đối với người lao động thực hiện công việc tại các công trình.

c.2 Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp thị công tác Tư vấn thiết kế cho các dự án như: Dự án thủy điện Nậm Pạc; Dự án thủy điện Hồ Thầu; Thủy điện Bản Mới; Thủy điện Nậm Pàn 5; Thủy điện Sông Nhiệm 3; Thủy điện Nậm Theun 1; Dự án nuôi tôm siêu thâm canh; Dự án khai thác lộ thiên mỏ Đồng Niken...
- Nghiên cứu, lập kế hoạch tiếp cận các dự án điện gió, điện mặt trời.

d. Thực hiện công tác khác:

- Giám sát và cập nhật rủi ro các công trình, các hợp đồng Công ty tham gia thực hiện công tác tư vấn.
- Tập hợp tài liệu pháp lý liên quan đến công tác khảo sát, thiết kế tại dự án thủy điện XKM 3.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

• Những mặt làm được

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD tập trung, thống nhất và sát với tình hình thực tế; Đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án.
- Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực

tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng và nghiên cứu mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế liên quan đến ngành nghề truyền thống như năng lượng tái tạo (điện gió, điện năng lượng mặt trời...).

- Quản lý giá thành và hạch toán kinh tế theo đúng quy định; Các chỉ số kinh tế tài chính của Công ty năm 2019 tuy không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn ở mức an toàn. Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đóng góp rất tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo việc làm cho người lao động. Với kết quả trong năm 2019 đã ký kết được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng.
- Tổng công ty Sông Đà – CTCP đã đồng ý chủ trương về vị trí đặt trạm biến áp mới cấp điện cho Nhà G9 và G10.
- Hoàn thành công tác chuyển đổi và đưa vào vận hành nguồn nước mới nhà máy Thanh Thủy.
- Hoàn thành sáp nhập Trung tâm TV Dân dụng và HTKT vào Trung tâm TV 2.
- Quản lý, khai thác mặt bằng cho thuê tại trụ sở cơ quan công ty có hiệu quả, tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho công ty.
- Cán bộ, công nhân viên ổn định về tư tưởng để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Đời sống, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, thanh toán lương và các chế độ kịp thời cho người lao động theo quy định; Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.
- Hoàn thành phục vụ, làm việc với Cơ quan thuế Nhà nước. Các đoàn kiểm tra tình hình SXKD Công ty đều đánh giá Công ty đã cơ bản tuân thủ và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật. Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, không nợ thuế, bảo hiểm.
- Chỉ đạo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

● **Những hạn chế còn tồn tại:**

Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:

- Lĩnh vực ngành nghề chính là thủy điện đã bị thu hẹp, việc tiến hành cơ cấu lại lực lượng sản xuất và chuyển đổi ngành nghề còn chậm; công tác tiếp thị đấu thầu, phát triển mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh tuy đã được chú trọng và tăng cường nhưng đôi khi còn bị động chưa theo kịp sự chuyển đổi của cơ chế thị trường với sức cạnh tranh rất gay gắt, dẫn đến hiệu quả trong công tác tìm kiếm việc làm còn những hạn chế nhất định, đặc biệt ở thị trường ngoài nước trong bối cảnh thị trường trong nước có khó khăn.
- Ngoài các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra vẫn còn một số đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp do thiếu việc làm đặc biệt là các đơn vị tư vấn thiết kế. Công tác tư vấn thiết kế vẫn bị sụt giảm về tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, có nhiều thời điểm chưa tạo đủ công ăn, việc làm ổn định, liên tục cho CBCNVLD.



- Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình SXKD trước đây, đặc biệt là công tác khảo sát, tư vấn thiết kế ở một vài dự án Thủy điện vẫn đang làm hưởng đến uy tín, hiệu quả kinh tế của Công ty ở thời điểm hiện tại và còn kéo dài sang những năm tiếp theo.
- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Giá trị dở dang, công nợ còn chiếm tỷ trọng lớn so với giá trị SXKD, tuổi nợ dài dẫn đến Công ty khó khăn trong cân đối nguồn vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung, một số công trình khi quyết toán bị xuất toán làm sụt giảm giá trị lợi nhuận.
- Phần đông cán bộ của các đơn vị trực thuộc còn yếu về ngoại ngữ. Mặc dù Công ty đã mở rộng địa bàn hoạt động ra nước ngoài để kỳ vọng phát triển công việc ở thị trường này nhưng do đa số cán bộ tư vấn còn yếu về trình độ ngoại ngữ nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển, cạnh tranh, hội nhập quốc tế của Công ty.
- Tư duy thay đổi để theo kịp với sự chuyển đổi của nền kinh tế thị trường còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới khi có tác động mạnh mẽ của thời đại công nghiệp 4.0.
- Chưa hoàn thành di dời trạm biến áp và máy phát điện dự phòng tại Nhà G9 để lập phương án nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích đất hiện có của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc của Công ty:

- Trong năm 2019, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
 - + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty, định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo hợp lý, tinh gọn; triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao năng suất lao động hơn nữa.
- Tiếp tục nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo. Phối hợp với Ban đấu thầu TCT Sông Đà để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề chính của Công ty. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, tính chuyên nghiệp trong công tác tư vấn để giữ vững và nâng cao hơn nữa uy tín của Công ty với khách hàng.
- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp thi công, công tác giám sát xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát thiết kế theo hướng hiện đại.
- Phấn đấu hoàn thành thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sông Đà; Công ty cổ phần phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà và Công ty cổ phần cao su Phú Riềng-Kratie ủy thác qua TCT Sông Đà. Rà soát, tập hợp hoàn thiện hồ sơ các dự án Công ty đã tham gia hiện chưa thoái vốn xong; có các biện pháp quản lý hiệu quả.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp; quản lý chặt chẽ sát sao công nợ, tạm ứng cá nhân.
- Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí sản xuất và chi phí quản lý: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng, xe, điện, nước, văn phòng phẩm vv... tăng cường các giải pháp quản lý chi phí sản xuất.
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HĐQT đến 31/12/2019 gồm có 5 thành viên

- Ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT - Đại diện phần vốn của TCT Sông Đà.
- Ông Đinh Văn Duẩn - Thành viên HĐQT - Đại diện phần vốn của TCT Sông Đà.
- Ông Cù Văn Vinh - Thành viên HĐQT - Đại diện phần vốn của TCT Sông Đà.
- Ông Nguyễn Văn Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị,
- Ông Phạm Anh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông lớn với tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết : 12,55 %

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

010
CỔ
PHI
ĐÀ
KƯ

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.
- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

• Các buổi họp của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch	26/04/2017	04/04	100%	
2	Ông: Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT	18/04/2015	04/04	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hoàng	TV HĐQT	26/04/2017	04/04	100%	
4	Ông: Cù Văn Vinh	TV HĐQT	18/04/2015	04/04	100%	
5	Ông: Phạm Anh Đức	TV HĐQT	18/04/2015	04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Trong năm 2019, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Ban Tổng giám đốc điều hành về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Công ty:

Giúp việc cho HĐQT là các Phòng ban chức năng và Thư ký Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu TV thiết kế DA thủy điện Nậm Emoun
2	02/NQ-HĐQT	11/1/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu khảo sát địa hình địa chất DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	18/1/2019	Miễn nhiệm chức vụ GD TT DDCN và HTKT
4	04/NQ-HĐQT	22/1/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng thi công khoan thoát nước thuộc gói thầu số 21 - DA hồ chứa nước Bản Lải GD1
5	05/NQ-HĐQT	23/1/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị thí nghiệm phục vụ DA hồ chứa nước Bản Lải
6	06/BC-HĐQT	24/1/2019	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 kèm bản cung cấp thông tin
7	07/SDCC-HĐQT	29/1/2019	Văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2018
8	08/NQ-HĐQT	23/1/2019	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 01/2019 (kèm Biên bản họp)
9	09/NQ-HĐQT	29/1/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa hình địa chất
10	10/CTCT-HĐQT	12/2/2019	Chương trình công tác của HĐQT năm 2019
11	11/QĐ-HĐQT	19/2/2019	Quyết định nâng bậc lương cho Kế toán trưởng
12	12/QĐ-HĐQT	19/2/2019	Quyết định nâng bậc lương cho GD CN Thí nghiệm
13	12A/VB-HĐQT	27/2/2019	Văn bản chỉ đạo tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2019
14	13/NQ-HĐQT	29/2/2019	NQ v/v Phê duyệt quy định về thang lương bảng lương của Công ty
15	14/NQ-HĐQT	29/2/2019	QĐ v/v phê duyệt quy định về thang lương bảng lương của Công ty
16	15/NQ-HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định và CCDC
17	16/NQ-HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu thí nghiệm DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào
18	17/QĐ-HĐQT	20/3/2019	QĐ điều chỉnh lương HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT công ty
19	18/QĐ-HĐQT	20/3/2019	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC
20	19/NQ-HĐQT	27/3/2019	NQ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GD 2017 - 2021
21	20/QĐ-HĐQT	27/3/2019	QĐ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GD 2017 - 2021
22	21/QĐ-HĐTĐKT	27/3/2019	QĐ phê duyệt danh sách thi đua khen thưởng 2018
23	22/TB-HĐQT	10/4/2019	Thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2019
24	23/NQ-HĐQT	10/4/2019	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định của Công ty
25	24/NQ-HĐQT	10/4/2019	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 4/2019 (kèm Biên bản họp)

010
 VG
 VT
 G
 H

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
26	25/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua Quy chế họp đại hội cổ đông
27	26/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018
28	27/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ thông qua BCTC sau kiểm toán năm 2018
29	28/BC-HĐQT	10/4/2019	Báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của HĐQT năm 2018, kế KH hoạt động 2019
30	29/NQ-HĐQT	19/4/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019
31	30/BB-ĐHCĐ	25/4/2019	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2019
32	31/NQ-ĐHCĐ	25/4/2019	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019
33	32/NQ-HĐQT	6/5/2019	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành năm 2017
34	33/NQ-HĐQT	6/5/2019	Phê duyệt bổ sung HĐ thí nghiệm dự án TĐ Nam Emoun tại Lào
35	34/NQ-HĐQT	15/5/2019	Phê duyệt nội dung Hợp đồng và Thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng số 02 DA khai thác lộ thiên khoáng sản Niken - Đồng
36	35/NQ-HĐQT	21/5/2019	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng TCNS
37	36/NQ-HĐQT	21/5/2019	Thông qua nội dung và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Sodic
38	37/UQ-HĐQT	21/5/2019	Ủy quyền tham dự ĐHCĐ của Công ty Sodic
39	38/NQ-HĐQT	21/5/2019	Phê duyệt nội dung HĐ dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2018
40	39/NQ-HĐQT	29/5/2019	Phê duyệt kinh phí nghỉ mát năm 2019
41	40/NQ-HĐQT	29/5/2019	Thông qua chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa chất
42	41/NQ-HĐQT	14/6/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL06) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1
43	42/QĐ-HĐQT	19/6/2019	Thành lập hội đồng chỉ đạo kiểm kê thời điểm 0h ngày 1/7/2019
44	43/NQ-HĐQT	20/6/2019	Phê duyệt chủ trương dừng thực hiện HĐ TV giám sát Tòa nhà TKV tại Quảng Ninh
45	44/NQ-HĐQT	21/6/2019	Phê duyệt nội dung Bổ sung hợp đồng của dự án thủy điện Nam Emoun
46	45/NQ-HĐQT	28/6/2019	Phê duyệt nội dung phụ lục hợp đồng giám sát dự án TĐ Đăkmi 2
47	46/TB-HĐQT	9/7/2019	Thông báo mời họp HĐQT tháng 7/2019
48	47/NQ-HĐQT	19/7/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 7/2019 kèm biên bản cuộc họp
49	48/BC-HĐQT	19/7/2019	Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2019
50	50/NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			thủy điện Hồ thầu 3
51	51/NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn thủy điện Hồ thầu 1,2, Nậm Be Hạ
52	52/NQ-HĐQT	22/8/2019	Phê duyệt quy chế trả lương tại cơ quan công ty
53	54/QĐ-HĐQT	22/8/2019	Phê duyệt và ban hành quy chế trả lương tại cơ quan công ty
54	55/NQ-HĐQT	30/8/2019	Thông qua chủ trương thanh lý TSCĐ, CCDC
55	56/QĐ-HĐQT	30/8/2019	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC
56	57/NQ-HĐQT	30/8/2019	Phê duyệt bổ sung HĐ thực hiện công tác khảo sát tại DA thủy điện Nậm Emoun - Lào
57	58/NQ-HĐQT	6/9/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng tư vấn Mỏ Niken đồng - tại Cao Bằng
58	59/QĐ-HĐQT	19/9/2019	Đồng ý để cán bộ đi nước ngoài
59	60/NQ-HĐQT	27/9/2019	Phê duyệt hạn mức vay, bảo lãnh với Ngân hàng
60	61/NQ-HĐQT	27/9/2019	Thông qua thương thảo đàm phán HĐ tư vấn DA thủy điện Bản Mới - Quảng Trị
61	62/NQ-HĐQT	28/9/2019	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định
62	64/QĐ-HĐQT	28/9/2019	Thành lập hội đồng xét lương công ty
63	65/TB-HĐQT	9/10/2019	Thông báo họp HĐQT tháng 10/2019
64	66/NQ-HĐQT	18/10/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2019 (kèm Biên bản họp)
65	67/NQ-HĐQT	22/10/2019	Thông qua chủ trương công tác cán bộ tại TT TV Cơ điện và NLTT
66	68/NQ-HĐQT	30/10/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ Tư vấn Khảo sát lập TKKT và xây dựng mốc thủy công dự án TĐ Nam Emoun (PL07)
67	69/NQ-HĐQT	30/10/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL08) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1
68	70/NQ-HĐQT	30/10/2019	Đồng ý để cán bộ đi nước ngoài
69	71/NQ-HĐQT	30/10/2019	Thông qua chủ trương HĐ TV lập quy hoạch, lập BC NCKT, TK BVTC dự án TĐ Yan Tan sien
70	72/NQ-HĐQT	18/11/2019	Khen thưởng cho một số tập thể của công ty
71	73/NQ-HĐQT	3/12/2019	Thông qua chủ trương HĐ Thí nghiệm tại công trình TĐ Bảo Nhai 1, 2
72	74/NQ-HĐQT	3/12/2019	NQ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy chế tài chính số 80/QĐ-HĐQT
73	75/QĐ-HĐQT	3/12/2019	QĐ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy chế tài chính số 80/QĐ-HĐQT

545
TV
VÀ
TÀ
P-H

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
74	76/NQ-HĐQT	16/12/2019	Phê duyệt sáp nhập TT DDCN và HTKT vào TT Tư vấn 2
75	77/NQ-HĐQT	16/12/2019	NQ về việc Phê duyệt quy chế văn thư lưu trữ
76	78/QĐ-HĐQT	16/12/2019	QĐ về việc Phê duyệt quy chế văn thư lưu trữ
77	79/NQ-HĐQT	16/12/2019	NQ về việc phê duyệt hệ thống thang bảng lương theo NĐ số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ
78	80/QĐ-HĐQT	16/12/2019	QĐ về việc phê duyệt hệ thống thang bảng lương theo NĐ số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ
79	81/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Thành lập Hội đồng kiểm kê của công ty
80	82/QĐ-HĐQT	26/12/2019	QĐ về việc sáp nhập TT DDCN và HTKT vào Trung tâm TV 2

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên

- Bà Bùi Thị Kim Khánh -Trưởng ban - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà với tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết: 5%
- Ông Trần Thế Anh TV Ban kiểm soát do cổ đông lớn giới thiệu
- Bà Nguyễn Quỳnh Trang - Đại diện cho cổ đông lớn, tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu là kiểm điểm, thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông 2019, thông qua kế hoạch hoạt động và báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm Công ty hàng quý. Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc thông qua phương tiện Email, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra giám sát năm 2019 của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và chính sách pháp luật của Nhà Nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong

Công ty; Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.

- Xem xét công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính hàng quý, công tác tổng hợp và xử lý kiểm kê định kỳ của Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và thu hồi công nợ.
- Hàng quý, lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đánh giá tình hình tài chính của Công ty thông qua việc thẩm định báo cáo tài chính và phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản, đưa ra nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ, kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty .

• **Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:**

- Đề nghị Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường, đồng thời khai thác hiệu quả lợi thế mặt bằng Công ty để thực hiện tốt các chỉ tiêu năm 2020 và đảm bảo sự phát triển bền vững, ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí giá thành thông qua việc rà soát điều chỉnh lại cơ chế giao khoán nội bộ, bố trí nhân lực hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí quản lý để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.
- Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro; tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc; thực hiện giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, dự toán chi phí quản lý cho các Đơn vị và thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng kỳ để tìm ra nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành kế hoạch và vượt dự toán chi phí, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

- Đề nghị Hội đồng và Ban Tổng Giám đốc có những giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm khối lượng dở dang và công nợ phải thu so với đầu năm. Thường xuyên rà soát, phân loại tuổi nợ, phân công cụ thể cán bộ theo dõi từng khoản công nợ để đôn đốc thu hồi kịp thời, không để phát sinh thêm nợ quá hạn và gia tăng tuổi nợ. Thực hiện trích lập dự phòng theo quy định để đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo tính an toàn và tự chủ, tránh rơi vào tình trạng mất kiểm soát, gây mất ổn định về tài chính của Công ty trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế do những tác động cả khách quan và chủ quan gây nên.
- Số dư vay Ngân hàng tại thời điểm 31/12 là: 10,6 tỷ đồng tăng: 4,8 tỷ đồng, gấp 1,8 lần so với đầu năm. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty nỗ lực hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ để giảm số dư vay Ngân hàng, nhằm giảm chi phí lãi vay để gia tăng lợi nhuận và đảm bảo được khả năng trả nợ khi đến hạn.
- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, phục vụ hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là quan tâm đến công tác đào tạo ngoại ngữ để đảm bảo có đủ nguồn nhân lực thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác tại các công trình trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới.
- Chỉ đạo Công ty con (Công ty CP phát triển Đô thị và nông thôn Sông Đà) hoàn thành công tác quyết toán dự án chuyển đổi nguồn nước. Tăng cường quản lý Doanh thu, chi phí của Nhà máy để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và tạo ra dòng tiền để trả nợ cho Công ty Mẹ. Tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty này khi tìm được đối tác.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác tiềm năng để thực hiện công tác công tác thoái vốn các khoản đầu tư còn lại theo nghị quyết đã được chủ sở hữu phê duyệt.
- Đề nghị Công ty thu xếp nguồn vốn để thanh toán Cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10% cho các Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

- a. Lương thưởng, thù lao và các lợi ích : Có phụ lục kèm theo
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có
- c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng theo quy định tại nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và hướng dẫn tại thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Địa chỉ công bố thông tin của Báo cáo tài chính: www.sdcc.com.vn

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2019, Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà báo cáo UBCK Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư ./.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi gửi: 

- UBCKNN;
- Sở GD CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu TCKT, TCNS.



Dinh Văn Tuấn

THỐNG KÊ THU NHẬP CỦA BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2019

STT	Họ và Tên	Chức danh	Thu nhập của ban lãnh đạo năm 2019		
			Lương	Thưởng+Thù lao HĐQT	Tổng cộng
1	Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	312,458,527	63,500,000	375,958,527
2	Đình Văn Dẫn	Tổng giám đốc	292,936,692	59,500,000	352,436,692
3	Nguyễn Văn Hoàng	TV HĐQT.P TGĐ	200,496,993	37,500,000	237,996,993
4	Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	175,893,247	35,500,000	211,393,247
5	Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban KS	173,241,420	35,500,000	208,741,420
6	Phạm Anh Đức	Thành viên HĐQT		84,700,000	84,700,000
7	Cù Văn Vinh	Thành viên BKS		16,000,000	16,000,000
8	Trần Thế Anh	Thành viên BKS		46,300,000	46,300,000
9	Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên BKS		52,300,000	52,300,000
	Tổng cộng		1,155,026,879	430,800,000	1,585,826,879